

Số: 2149 /BKHĐT-KTĐN

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

V/v góp ý kiến Báo cáo đề xuất
chủ trương đầu tư Dự án “Kè
chống sạt lở ứng phó biến đổi khí
hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ
sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc
Kạn” vay vốn AFD

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn



Tại văn bản số 1065/UBND-GTCNXD ngày 21/02/2024, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư góp ý kiến dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn” (gọi tắt là dự thảo Báo cáo) vay vốn của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD). Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án (đính kèm văn bản số 1065/UBND-GTCNXD)

Dự thảo Báo cáo được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục IIIa Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. Tuy nhiên, một số nội dung cụ thể sau đây cần được rà soát, thuyết minh bổ sung và làm rõ trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư để đảm bảo Dự án đáp ứng tình hình thực tế và các quy định hiện hành của Việt Nam:

a) Về sự cần thiết đầu tư:

Phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và quốc phòng an ninh vùng Trung du miền núi phía Bắc (trong đó có Bắc Kạn) là mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định tại Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, trong đó việc huy động, vận động các nguồn lực trong và ngoài ngân sách để thực hiện mục tiêu phát triển xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu là một trong những nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện mục tiêu đã được Đảng, Chính phủ đề ra. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu nội dung này để bổ sung thêm vào mục sự cần thiết của Dự án, đồng thời xem xét đánh giá sâu hơn về tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong phạm vi địa bàn thực hiện Dự án.

b) Về sự phù hợp với quy hoạch:

Rà soát bổ sung các nội dung liên quan đến Quy hoạch mang tính chất kỹ thuật chuyên ngành như: Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi, đồng thời cập nhật, bổ sung dẫn chiếu những văn bản, quy hoạch gần nhất, cụ thể là Nghị quyết số 148/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...

Ngoài ra, đề nghị rà soát các quy hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đối chiếu, làm rõ sự phù hợp đối với Dự án.

c) Về quy mô đầu tư:

Hợp phần 2 (Hợp phần phi công trình) thuyết minh còn sơ sài, chưa xác định chi tiết nội dung công việc cần thực hiện theo yêu cầu. Vì vậy, đề nghị làm rõ các hạng mục công việc dự kiến triển khai, làm cơ sở để xác định sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án.

d) Về tổng mức đầu tư:

Tại dự thảo Báo cáo, tổng mức đầu tư (TMĐT), vốn vay AFD và vốn đối ứng giảm so với hạn mức đã được phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, đề nghị rà soát, có giải trình về những thay đổi hạn mức nêu trên để làm căn cứ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Theo thuyết minh trong dự thảo Báo cáo, sơ bộ TMĐT Dự án được tính toán theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và các quy định có liên quan. Các thành phần chi phí chính của sơ bộ TMĐT Dự án trong dự thảo Báo cáo về cơ bản phù hợp với các quy định nêu trên. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý tính toán sơ bộ TMĐT Dự án (gồm: Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng) và các bản vẽ thiết kế xác định phạm vi, khối lượng (theo quy định), bảng khái toán kèm theo Phụ lục số 01 trong dự thảo Báo cáo để có cơ sở rà soát việc tính toán sơ bộ TMĐT Dự án, bảo đảm theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

e) Về tính khả thi của nguồn vốn:

(i) Nguồn vốn để thực hiện “*Các công việc chuẩn bị, thực hiện đầu tư và quản lý dự án*” là các chi phí cấu thành kinh phí để triển khai Hợp phần 1, không thuộc cơ cấu nguồn vốn của Hợp phần 2 (Đây là các chi phí gián tiếp cấu thành từ đơn giá, định mức để đầu tư xây dựng công trình thuộc Hợp phần 1). Vì vậy, đề nghị rà soát, tính toán lại và chuyển các chi phí này vào Hợp phần 1.

(ii) Về vốn đối ứng: Đề nghị rà soát, bổ sung thuyết minh đảm bảo khả năng cân đối vốn đối ứng cho Dự án theo đúng nguyên tắc, quy định hiện hành và

đã được nêu tại Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

(iii) Đối với số vốn dự phòng 10% Hợp phần 2: Hợp phần 2 là Hợp phần phi công trình, vì vậy dự toán có phần kinh phí dự phòng là không hợp lý, đề nghị nêu rõ cơ sở tính toán (căn cứ pháp lý xác định giá trị dự phòng) những nội dung công việc cần nguồn kinh phí dự phòng.

(iv) Rà soát số vốn nước ngoài đã giao cho tỉnh Bắc Kạn trong giai đoạn 2021-2025, bổ sung phương án dự kiến điều chuyển vốn nước ngoài vào dự thảo Báo cáo (bao gồm đánh giá tính khả thi về nguồn vốn, dự kiến chi tiết phương án điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án hiện đang sử dụng vốn nước ngoài của tỉnh Bắc Kạn để bổ sung cho Dự án “Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn”).

g) *Về thời gian thực hiện:* Việc xác định thời gian thực hiện Dự án cần căn cứ các yếu tố: Tiến độ chuẩn bị hồ sơ (Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo FS,...) và thời điểm ký các Thỏa ước với Nhà tài trợ; thời gian hoàn thành việc báo cáo, quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Chính phủ, Quốc hội) về điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, nguồn vốn (vốn nước ngoài, vốn trong nước), mức vốn vào Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 cho Dự án,...

Hiện tại, Dự án đang trong quá trình thẩm định chủ trương đầu tư. Vì vậy, đề nghị rà soát, cân nhắc kỹ các yếu tố nêu trên để xác định thời gian thực hiện Dự án cho phù hợp, tránh phải điều chỉnh nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ Dự án.

Trường hợp thời gian dự kiến thực hiện Dự án được xác định trong 02 kỳ trung hạn (giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030), đề nghị lưu ý tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019.

h) *Về vận hành, duy tu và bảo dưỡng:*

Dự thảo Báo cáo chưa thuyết minh, đề cập đến vấn đề vận hành, duy tu và bảo dưỡng công trình sau khi được đầu tư. Để đảm bảo hiệu quả đầu tư và tính bền vững của công trình, đặc biệt tại địa bàn chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai như đã dẫn chiếu, phân tích trong dự thảo Báo cáo, đề nghị nghiên cứu, bổ sung phương án và tính toán sơ bộ chi phí vận hành, duy tu và bảo dưỡng công trình sau khi Dự án hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng.

2. Thẩm định và phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 07/02/2024, UBND tỉnh Bắc Kạn cần tổng hợp, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan để có cơ sở tính toán, rà soát nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án.

Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và AFD, đề nghị UBND tỉnh Bắc Kạn căn cứ vào tình hình thực tế của Dự án, thực hiện một trong hai trường hợp sau đây:

- *Trường hợp thứ nhất:* Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án có thay đổi so với nội dung Đề xuất Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị UBND tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. Sau đó, căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (Luật số 03/2022/QH15), thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án.

- *Trường hợp thứ hai:* Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án không thay đổi so với nội dung Đề xuất Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị UBND tỉnh Bắc Kạn căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 và Luật số 03/2022/QH15, thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo ý kiến nêu trên để quý Ủy ban xem xét, hoàn tất công việc theo quy định đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án nêu trên. / *B.Đ.Đ.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT tỉnh Bắc Kạn;
- Các Vụ: KTNN, KTĐP<, GS&TĐĐT;
- Lưu: VT, KTĐN (H2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

Trần Quốc Phương